TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 25/01/2024
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Ong Thị Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Viết Thanh

2. Ông Bùi Văn Dũng

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Lệ Huyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 297/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023, về việc *"Tranh chấp về hôn nhân và gia đình -Ly hôn, nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 470/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2024/QĐ-ST ngày 15 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Mỹ P, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Ấp Tịnh Đ, xã Tịnh T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Nguyễn Minh H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp Tịnh C, xã Tịnh T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị P có mặt; anh H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ P trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2015, chị Nguyễn Thị Mỹ P và Nguyễn Minh H có tìm hiểu và tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới. Năm 2016, chị P và anh H đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Tịnh T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn số 74 ngày 17/10/2016.

Sau khi kết hôn chị P và anh H sống ở nhà bên chồng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng

không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống. Mặc dù vợ chồng đã nhiều lần hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng đến nay vẫn không có kết quả. Chị P và anh H đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2016 đến nay. Chị P nhận thấy hôn nhân giữa chị với anh H ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc, tình cảm của vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Nguyễn Thị Mỹ P yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Minh H.

- Về con chung: Chị P và anh H có 01 chung Nguyễn Ngọc Kiều T, sinh ngày 29/8/2016. Hiện con chung đang sống chung với chị P. Sau khi ly hôn, chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Minh H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh H không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu cầu khởi kiện của chị P, không giao nộp tài liệu, chứng cứ và không đến tham dự phiên tòa.

Tại phiên tòa,

** Chị Nguyễn Thị Mỹ P trình bày:* Sau khi cưới nhau, chị P và anh H về sống với bên gia đình chồng, một năm sau chị P sinh con thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, anh H hay ghen, nhiều lần bạo lực với chị P nhưng chị P không yêu cầu gì về hành vi của anh H, anh H không đi làm, chi phí chăm sóc nuôi dưỡng con chung do chị P tự lo. Từ năm 2016, chị P đã và con chung đã về cha mẹ ruột của chị P sinh sống. Chị P và anh H đã sống ly thân từ đó cho đến nay, thời gian ly thân chị có tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhiều lần cho anh H cơ hội thay đổi nhưng anh H vẫn không thay đổi. Chị P xác định, chị P đã không còn tình cảm yêu thương với anh H, chị P không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân với anh H. Mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận cho chị P được ly hôn với anh H.

Hiện tại, chị P vẫn chăm sóc và lo cho con chung ăn học, chị P đã có công việc thu nhập ổn định mỗi tháng thu nhập khoảng 12.000.000 đồng đủ để nuôi dưỡng chăm sóc con chung nên chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Ngọc Kiều T, sinh ngày 29/8/2016, chị P không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Thời gian chung sống chị P và anh H không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh

chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con. Bị đơn anh Nguyễn Minh H có nơi cư trú tại xã Tịnh T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Nguyễn Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ P và anh Nguyễn Minh H kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tịnh T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 17/10/2016 nên hôn nhân giữa chị P và anh H là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Sau khi kết hôn, cuộc sống hôn nhân giữa chị P và anh H không hạnh phúc, vợ chồng không có sự chia sẻ, yêu thương chăm sóc lẫn nhau, từ đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh H không quan tâm chăm sóc gia đình, không chí thú làm ăn, vợ chồng đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay.

Tại phiên tòa, chị Pg vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với anh H và khẳng định không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng với anh H mong Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị P được ly hôn với anh H.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa chị P và anh H đã không còn hạnh phúc, không tìm được tiếng nói chung, xảy ra nhiều mâu thuẫn, giữa chị P và anh H không có sự chia sẻ yêu thương, anh H không thực hiện trách nhiệm làm chồng, làm cha trong gia đình dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Quan hệ hôn nhân của chị P và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P, chị P được ly hôn với anh H.

[2.2] Về con chung: Căn cứ vào lời trình bày của chị P và Giấy khai sinh của con chung, xác định chị P và anh H có một con chung 01 con chung Nguyễn Ngọc Kiều T, sinh ngày 29/8/2016, hiện con chung đang sống với chị P. Chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Nguyễn Ngọc Kiều T hiện đang sinh sống cùng với chị P, chị P đã nuôi dưỡng chăm sóc con chung từ nhỏ, chị P xác định chị P có công việc và thu nhập ổn định đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Đồng thời, cháu Nguyễn Ngọc Kiều T cũng có nguyện vọng được sống với chị P. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P, chị Pg được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Kiều T, sinh ngày 29/8/2016.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm

nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[2.3] Về tài sản chung: Chị P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét .

[2.4] Về nợ chung: Chị P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định. Anh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ P. Chị Nguyễn Thị Mỹ P được ly hôn với anh Nguyễn Minh H.

2. Về con chung: Chị P và anh H có 01 con chung Nguyễn Ngọc Kiều T, sinh ngày 29/8/2016, hiện con chung đang sống với chị Phượng. Chị P được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Kiều T, sinh ngày 29/8/2016.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mỹ P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000090 ngày 24/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Chị P đã nộp xong tiền án phí.

Anh Nguyễn Minh H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Ong Thị Ngọc Tâm